

Số: /BC-UBND

Đức Cơ, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát
thủ tục hành chính Quý I và triển khai nhiệm vụ Quý II năm 2022**

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ về quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; Thực hiện văn Công văn số 4380/VP-NC ngày 12/12/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC Quý I và triển khai nhiệm vụ Quý II năm 2022, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được huyện đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: 0.
- Số lượng TTHC được huyện ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: 0

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Tổng số TTHC và tổng số văn bản QPPL trong kỳ báo cáo do huyện ban hành: 0

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được huyện ban hành trong kỳ báo cáo: 0
- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được huyện công bố: 0
- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được huyện công bố: 278; trong đó số TTHC được công khai: 278
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của huyện tính đến thời điểm báo cáo: 278; trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện: 278
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện: 278; trong đó: số TTHC do UBND tỉnh quy định: 278

(Chi tiết tại phụ lục II.07b/VPCP/KSTT)

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản liên quan như: Công văn số 2663/UBND-NC ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc đăng ký TTHC trọng tâm

để thực hiện rà soát, đánh giá nhằm cắt giảm thành phần hồ sơ, phí, lệ phí, thời gian giải quyết TTHC trong năm 2022, Công văn 2776/UBND-NC ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc lấy ý kiến về kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022, Công văn số 03/UBND-NC ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc đăng ký nội dung xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 gửi Văn phòng UBND tỉnh và Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022.

- Trong Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022, UBND huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn thường xuyên triển khai rà soát, đánh giá các TTHC có phát sinh hồ sơ để so sánh thành phần, lệ phí, thời gian xử lý đang thực hiện, hiện tại với các quy định của pháp luật và quy định giải quyết TTHC để xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC, đề xuất UBND huyện đăng ký cắt giảm thời gian, đơn giản hoá thành phần hồ sơ, lệ phí.

- Kết quả:

+ Tính đến thời điểm hiện tại tất cả các phòng ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã xây dựng, ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 của đơn vị.

+ UBND huyện đang trong thời gian rà soát, đơn giản hoá 4 TTHC theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 26/01/2022

(Chi tiết tại phụ lục II.04/VPCP/KSTT kèm theo)

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

Thực hiện nghiêm Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành Quy chế về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính:

- Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức niêm yết, công khai nội dung hướng dẫn và đường dây nóng; thực hiện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của công dân, tổ chức: Một cửa huyện đã niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị về quy định hành chính tại Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh. Ngoài ra, UBND huyện chỉ đạo niêm yết công khai số điện thoại của UBND tỉnh, số điện thoại của lãnh đạo UBND huyện, UBND xã và một số phòng chuyên môn có liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính tại Một cửa huyện, xã.

- Trên góc trái của Bảng niêm yết TTHC đã niêm yết "*Nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức*" theo Mẫu.

- Trên Cổng thông tin điện tử huyện có chuyên mục Tiếp nhận ý kiến phản ánh tại địa chỉ <http://ducco.gialai.gov.vn/chuyen-muc/Gop-y.aspx> đồng thời

có liên kết tới cổng dịch vụ công quốc gia chuyên mục phản ánh kiến nghị tại địa <https://dichvucong.gov.vn/p/phananhkienngghi/pakn-gui-pakn.html>.

- Kết quả :

+ Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 0; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 0

+ Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 0; trong đó số đã được đăng tải công khai: 0

+ Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0

(Chi tiết tại phụ lục II.05a/VPCP/KSTT kèm theo)

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Theo số liệu thống kê trong Quý I năm 2022 *(từ ngày 15/12/2021 đến 14/3/2022)*, trên địa bàn huyện đã tiếp nhận: 5.089 hồ sơ trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 5.083 hồ sơ; số từ kỳ trước chuyển qua: 6 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 4.891 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 315 hồ sơ, đúng hạn: 4.572 hồ sơ, quá hạn: 4 hồ sơ

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 198 hồ sơ; trong đó, trong hạn: 177 hồ sơ, quá hạn: 21 hồ sơ.

(Chi tiết tại phụ lục II.06b/VPCP/KSTT kèm theo)

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành TTHC mới, bãi bỏ, sửa đổi bổ sung TTHC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của UBND huyện. UBND huyện Đức Cơ đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện và niêm yết công khai, đảm bảo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức đến giao dịch giải quyết thủ tục hành chính. Theo đó, trong quý I năm 2022 đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện và công khai, niêm yết trên bảng niêm yết, công khai tại Bộ phận một cửa huyện, xã đồng thời đăng tải lên cổng/trang thông tin điện tử của huyện/xã các quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh theo đúng quy định. Tính đến ngày 14/3/2022 số TTHC được niêm yết công khai thuộc thẩm quyền cấp huyện giải quyết là 278 TTHC *(274 TTHC nhận tại Bộ phận một cửa, 4 TTHC không nhận tại bộ phận một cửa huyện)* và số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã là 173 TTHC *(171 TTHC nhận tại Bộ phận một cửa, 2 TTHC không nhận tại bộ phận một cửa xã)*.

(Chi tiết tại phụ lục II.07b/VPCP/KSTT kèm theo)

- Thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện niêm yết, áp dụng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC khi có Quyết định ban hành quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC do cấp tỉnh ban hành.

- Tiếp tục duy trì bộ máy làm việc tại bộ phận một cửa huyện hoạt động theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP phục vụ công tác giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức trên địa bàn huyện, đảm bảo đúng quy định.

- Tình hình triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo chỉ đạo của UBND tỉnh:

+ UBND huyện xây dựng và ban hành các văn bản về việc triển khai thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, đồng thời thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công mức độ 3,4 trên hệ thống truyền thanh, truyền hình cơ sở, tổ chức in hướng dẫn sử dụng dịch vụ công mức độ 3,4 ở mặt sau phiếu hẹn trả kết quả cho công dân khi đến thực hiện giao dịch tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã, cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận một cửa đã hướng dẫn người dân tạo tài khoản, thực hiện nộp hồ sơ trên hệ thống dịch vụ công mức độ 3,4 đối với trường hợp người dân đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện nhưng hồ sơ thuộc vào TTHC mức độ 3,4 để người dân tiếp cận và thực hiện.

+ Hiện trên địa bàn huyện, có 7 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 235 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, đến nay trên địa bàn huyện có 0 hồ sơ phát sinh ở mức độ 3 và 28 hồ sơ phát sinh ở mức độ 4; Trong quý I năm 2022 có thời gian nghỉ Tết, đồng thời là huyện biên giới, xa trung tâm, trình độ dân trí còn thấp, chủ yếu là người dân lao động, ít tiếp cận lĩnh vực công nghệ thông tin, đặc biệt là người DTTS; các thôn, làng gần trung tâm trụ sở xã, thị trấn và các xã, thị trấn gần và thuận lợi đi lại ra trung tâm huyện, người dân có tư tưởng thích trực tiếp đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, huyện để được hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính vì thế số hồ sơ phát sinh ở mức độ 3,4 còn ít. Trong thời gian tới, UBND huyện tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, kiểm tra, tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện việc nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến mức độ 3,4 trên địa bàn huyện.

- Tổng số lượng TTHC và kết quả thực hiện “4 tại chỗ” tại bộ phận một cửa huyện, xã: 0 (*Bộ phận một cửa huyện, xã đang thực hiện “2 tại chỗ” đó là chỉ tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa chưa thực hiện thẩm định và phê duyệt tại Bộ phận một cửa*).

(Chi tiết tại phụ lục II.07b/VPCP/KSTT kèm theo)

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Công văn số 1094/UBND-NC ngày 21/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ đã triển khai quán triệt đến các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện các nội dung như: Tuyên truyền, phổ biến thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ trên hệ thống thông tin cơ sở của huyện; công khai danh mục và tổ chức việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường

điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; thường xuyên kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và quy định rõ trách nhiệm của công chức trong từng quy trình tiếp nhận, giải quyết để phản hồi cho tổ chức, cá nhân.

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành: Công văn số 396/UBND-KT ngày 25/02/2022 về việc tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 và dịch vụ BCCI đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư; tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trước và sau tết Nguyên Đán 2022; Công văn số 73/UBND-VX - 13/01/2022 về việc tăng cường sử dụng hệ thống “một cửa điện tử”, các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và cập nhật thông tin lên cổng thông tin điện tử...Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện 100% văn bản được thao tác trên hệ điều hành quản lý văn bản (trừ các văn bản mật hoặc các văn bản được quy định như văn bản mật...)

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 3346/QĐ-UBND về việc Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2022 của huyện Đức Cơ.

- Xây dựng chuyên mục **Cải cách hành chính** trên Cổng thông tin điện tử để tuyên truyền, phổ biến các văn bản liên quan đến công tác CCHC nói chung và kiểm soát TTHC nói riêng.

- Xây dựng chuyên mục **Bộ thủ tục hành chính công-Quy trình nội bộ-ISO** trên Cổng thông tin điện tử để tuyên truyền, phổ biến các quy trình giải quyết TTHC.

- UBND huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện công khai, niêm yết TTHC đảm bảo theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện/xã và trên cổng/trang thông tin điện tử huyện, xã tại địa chỉ (<http://ducco.gialai.gov.vn/Home.aspx>; [http://ducco.gialai.gov.vn/chuyen-muc/Bo-thu-tuc-hanh-chinh-cong-\(1\).aspx](http://ducco.gialai.gov.vn/chuyen-muc/Bo-thu-tuc-hanh-chinh-cong-(1).aspx)

- Công khai Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Cổng/trang thông tin điện tử huyện/xã.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC: không

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

- Ủy ban nhân dân huyện đang xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện.

- Số lần kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC; hình thức kiểm tra; kết quả kiểm tra: UBND huyện đã chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện phối hợp với Phòng nội vụ và các đơn vị liên quan tiến lòng ghép kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC trong Kế hoạch kiểm tra CCHC.

- Việc khen thưởng cán bộ, công chức có thành tích, việc xử lý cán bộ, công chức vi phạm quy định về kiểm soát thực hiện TTHC: không.

12. Về việc tổ chức, đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

- Thực hiện Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Công văn số 1652/UBND-NC ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện. Theo đó, đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC và UBND các xã thị trấn thực hiện phát Phiếu đánh giá cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC theo mẫu 01 kèm theo Quyết định số 677/QĐ-UBND bằng cách bám kèm theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ để gửi tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện TTHC thực hiện đánh giá; đồng thời, thực hiện tổng hợp kết quả, thu thập, lưu trữ và tổ chức đánh giá theo quy định tại Điều 12 của Quy định kèm theo Quyết định số 677/QĐ-UBND. Chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND, Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, tổ chức, xã hội về mục tiêu, ý nghĩa của việc tổ chức đánh giá giải quyết TTHC.

- Kết quả đạt được: Trong quý I năm 2022 một số phòng ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn đã thực hiện phát Phiếu đánh giá cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức đến thực hiện nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa kèm theo phiếu hẹn trả kết quả, với tổng số phiếu phát ra theo Mẫu 01, 02 là: 1774 phiếu (*trong đó cấp huyện 368, cấp xã 1406 phiếu*), tổng số phiếu thu về được đánh giá là: 554 phiếu (*trong đó cấp huyện 79 phiếu, cấp xã là 465 phiếu*). Kết quả tổng hợp Phiếu đánh giá (Mẫu 01) các công chức, viên chức tại bộ phận một cửa đều hoàn thành 100% nhiệm vụ, đạt trung bình 10.6/12 điểm. Kết quả tổng hợp Phiếu đánh giá (Mẫu 02) các cơ quan, đơn vị trung bình đạt 7.3/8 điểm.

- Hạn chế: Số phiếu thu về được người dân thực hiện đánh giá còn thấp chiếm tỉ lệ: 31% tổng số phiếu phát ra; Một số phòng ban chuyên môn trong quý I không phát sinh hồ sơ như: Nông nghiệp&PTNT, Dân tộc, Thanh tra huyện nên không tổ chức phát phiếu, lấy ý kiến của người dân theo quy định.

(Chi tiết có phụ lục mẫu 01, 02 kèm theo)

13. Nội dung khác

13.1. Tình hình, kết quả các thủ tục hành chính thực hiện liên thông theo Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Đề án thực hiện liên thông thủ tục hành chính, tính từ 15/12/2021 đến ngày 15/12/2022 trên địa bàn huyện đã tiếp nhận 589 hồ sơ liên thông. Trong đó đã giải quyết 578 hồ sơ (đúng hạn 404, trước hạn 174 hồ sơ), cụ thể:

- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú: Đã tiếp nhận 73 hồ sơ, đã giải quyết đúng hạn và trước hạn: 73 hồ sơ.

- Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi: Đã tiếp nhận 324 hồ sơ, đã giải quyết đúng hạn và trước hạn: 324 hồ sơ.

- Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng: Đã tiếp nhận 190 hồ sơ, đã giải quyết đúng hạn và trước hạn: 179 hồ sơ, đang giải quyết trong hạn 11 hồ sơ.

- Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần: Đã tiếp nhận 1 hồ sơ đã giải quyết đúng hạn 1 hồ sơ.

- Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng: Đã tiếp nhận 1 hồ sơ đã giải quyết đúng hạn 1 hồ sơ.

- Thuận lợi:

+ Khi triển khai thực hiện liên thông các hồ sơ sẽ tiết kiệm được thời gian hơn so với khi đi nộp hồ sơ trực tiếp.

+ Có thể theo dõi tình hình xử lý hồ sơ trong quá trình giải quyết.

- Khó khăn: Phần mềm chưa ổn định, vẫn còn bị lỗi.

(Chi tiết tại phụ lục BC HS Liên thông kèm theo)

13.2. Tình hình, kết quả các thủ tục hành chính thực hiện liên thông theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp xã: UBND huyện ban hành Công văn 549/UBND-VX ngày 27/3/2020 đơn đốc triển khai Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ theo đó yêu cầu Bảo hiểm XH huyện, Công an huyện, Ban chỉ huy Quân sự huyện triển khai thực hiện. Ngày 16/02/2022, Ủy ban nhân dân đã ban hành Quyết định số 489/QĐ-UBND về việc kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc Văn phòng HĐND-UBND huyện theo đó đã triệu tập cán bộ, nhân viên Công an, Bảo hiểm xã hội thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bưu điện huyện (Bộ phận một cửa huyện). Kết quả tiếp nhận hồ sơ tính từ 15/12/2021 đến 14/3/2022, cụ thể như sau:

- Bảo hiểm xã hội: Đã tiếp nhận 1.913 hồ sơ (1.745 hồ sơ mới và 168 hồ sơ kỳ trước chuyển qua), đã giải quyết 1.873 hồ sơ (trong đó trước hạn 794 hồ sơ, đúng hạn 1.049 hồ sơ, quá hạn 30 hồ sơ), đang giải quyết 40 hồ sơ (trong đó chưa đến hạn 30 hồ sơ, quá hạn 10 hồ sơ).

- Công an: Đã tiếp nhận 4.341 hồ sơ thuộc các lĩnh vực cấp mới thẻ căn cước, đổi thẻ căn cước đã giải quyết đúng hạn: 1.767 hồ sơ, giải quyết quá hạn 2.401 hồ sơ, đang giải quyết quá hạn 173 hồ sơ.

- Quân sự: Đã tiếp nhận 247 hồ sơ, đã giải quyết 247 hồ sơ, đang giải quyết 0 hồ sơ.

- Thuận lợi:
 - + Thuận tiện cho người dân thực hiện giao dịch.
 - + Người dân tới giao dịch có thể kết hợp được nhiều thủ tục hành chính cùng một lúc.
- Khó khăn: Bảo hiểm XH là ngành mang tính chất đặt thù riêng. Hầu hết người dân tới giao dịch đều là những trường hợp cần thẻ gấp, nên nếu để cán bộ tiếp nhận hồ sơ ngồi bên cơ quan BHXH sẽ xử lý được công việc nhanh hơn, thuận tiện hơn.

(Chi tiết tại phụ lục BC HS Ngành dọc kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết TTHC, tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn, trước hạn ngày càng được tăng lên.
- Công tác kiểm soát TTHC trong thời gian qua đã được UBND huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan quan tâm, đôn đốc, kịp thời giải quyết hoặc báo cáo đề xuất UBND tỉnh và các Sở, ngành phối hợp giải quyết, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn; chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày được nâng cao thông qua thực hiện và duy trì cơ chế một cửa, một cửa liên thông.
- Công tác công bố, công khai TTHC thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời đảm bảo đầy đủ, chính xác.
- UBND huyện lắng nghe ý kiến của cử tri, kịp thời chấn chỉnh thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức đến liên hệ làm việc.
- Việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC có sự thống nhất từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã tạo điều kiện thuận lợi cho thành phố triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ này.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

- Số hồ sơ phát sinh qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 còn ít.
- Công chức đầu mối thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại huyện và các xã, thị trấn làm nhiệm vụ kiêm nhiệm và chưa ổn định, kỹ năng nghiệp vụ đánh giá tác động TTHC còn hạn chế.
- Việc tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông chưa đạt hiệu quả. Do người dân thực hiện đánh giá không nhiều, việc tổng hợp kết quả đánh giá của cán bộ, công chức, viên chức còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc, chưa tổng hợp chính xác được kết quả đánh giá.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2022

- Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ trong quý II năm 2022 về kiểm soát, rà soát, đánh giá TTHC đã được đề ra theo Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện Đức Cơ đã ban hành.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt các nhiệm vụ, thường xuyên cập nhật TTHC để kịp thời niêm yết, công khai thủ tục hành chính, nâng cao vai trò, trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân theo đúng quy định; tiếp tục tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông trên địa bàn huyện; thực hiện công tác báo cáo, thông tin theo quy định; tiếp tục triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ theo Kế hoạch đã ban hành.

- Đẩy mạnh hoạt động rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính, niêm yết, công khai đầy đủ thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Cổng thông tin điện tử của huyện và Trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn.

- Đẩy mạnh xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ; tiếp tục tuyên truyền công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức, tuyên truyền đến tổ chức, công dân sử dụng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

- Thường xuyên tiếp thu ý kiến phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về việc giải quyết TTHC trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, tổ chức, xã hội về mục tiêu, ý nghĩa của việc tổ chức đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 677/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng TCVN 9001 tại các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công, góp phần xây dựng cơ quan văn hóa, bảo đảm công tác lãnh, chỉ đạo và điều hành công việc.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

- Đề nghị Văn phòng UBND tham mưu UBND tỉnh:

+ Có văn bản hướng dẫn cụ thể hơn (có ví dụ) cách chấm điểm, tổng hợp kết quả, phân loại kết quả chấm điểm của việc đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 677/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh (ví dụ theo mẫu 02 thì tổng cộng điểm là 8, tuy nhiên theo điểm b khoản 3 Điều 12 của Quy định kèm theo Quyết định số 677/QĐ-UBND thì mức xếp loại đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức như sau: nếu đạt từ 12 đến dưới 15 thì loại tốt, từ 9 đến dưới 12 điểm thì loại khá; từ 6 đến dưới 9 điểm thì loại trung bình; dưới 6 điểm xếp loại yếu).

+ Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ công chức viên chức làm công tác rà soát, đánh giá TTHC ở địa phương.

- Đề nghị Sở thông tin và Truyền thông:

+ Đảm bảo Hệ thống QLVBĐH hoạt động tốt hơn, nhanh hơn, chạy được trên giao thức https. Đồng thời cập nhật, điều chỉnh chức năng gửi hồ sơ liên thông trên hệ thống một cửa điện tử (một số TTHC bên lĩnh vực đất đai không thực hiện gửi liên thông được từ huyện xuống xã).

+ Cập nhật chức năng thống kê số liệu tình hình xử lý TTHC theo lĩnh vực số liệu trên <https://dichvucong.gialai.gov.vn> , để có thể thực hiện thống kê số liệu theo thời gian: từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng năm (*hiện tại số liệu chỉ thực hiện thống kê từ tháng đến tháng*) và chức năng thống kê được số hồ sơ giải quyết trước hạn trên Hệ thống.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính Quý I năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ Quý II năm 2022, UBND huyện báo cáo Văn phòng UBND tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện; VP;
- Các phòng chuyên môn;
- Văn phòng ĐK ĐĐ-CN Đức Cơ;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP.k.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

Siu Luynh

HUYỆN ĐỨC CỜ

Phiếu đánh giá cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: BC-UBND ngày /3/2022 của UBND huyện)

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Ghi chú
1	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với thời gian cho phép theo quy định của pháp luật	2	1.8	
1.1	Tổng thời gian ngắn hơn so với quy định: <i>2 điểm</i>	2		
1.2	Tổng thời gian bằng thời gian quy định: <i>1 điểm</i>	1		
1.3	Tổng thời gian dài hơn so với quy định: <i>0 điểm</i>	0		
2	Thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết (kể cả đơn vị phối hợp) so với quy định	2	1.8	
2.1	Cơ quan, đơn vị xử lý ngắn hơn so với thời hạn quy định: <i>2 điểm</i>	2		
2.2	Cơ quan, đơn vị xử lý bằng thời hạn quy định: <i>1 điểm</i>	1		
2.3	cơ quan, đơn vị xử lý dài hơn so với thời hạn quy định: <i>0 điểm</i>	0		
3	Số lần phải liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả liên hệ theo hình thức trực tuyến)	2	1.8	
3.1	Không phải liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính lần nào để hoàn thiện hồ sơ: <i>2 điểm</i>	2		
3.2	Chỉ phải một lần liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính để hoàn thiện hồ sơ: <i>1 điểm</i>	1		
3.3	Phải hơn một lần liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính để hoàn thiện hồ sơ, trừ trường hợp nguyên nhân do lỗi của người nộp hồ sơ: <i>0 điểm</i>	0		

4	Số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả hình thức trực tuyến)	2	1.8	
4.1	Không phải liên hệ với cơ quan, đơn vị, tổ chức nào để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính: <i>2 điểm</i>	2		
4.2	Phải liên hệ với 01 cơ quan, đơn vị, tổ chức để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính: <i>1 điểm</i>	1		
4.3	Phải liên hệ với hơn một cơ quan, đơn vị, tổ chức: <i>0 điểm</i>	0		
5	Công khai thủ tục hành chính	2	1.7	
5.1	Được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng 2 hình thức sau: hình thức niêm yết (tại Bộ phận Một cửa, nơi giải quyết TTHC) và hình thức điện tử (gồm các phương thức: trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh): <i>2 điểm</i>	2		
5.2	Được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng hình thức niêm yết và thêm 01 (một) phương thức thức điện tử nêu tại điểm 5.1 mục này: <i>1 điểm</i>	1		
5.3	Không được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng 01 (một) hình thức (niêm yết hoặc điện tử) nêu tại điểm 5.1 mục này: <i>0 điểm</i>	0		
6	Thái độ của cán bộ, công chức, viên chức khi hướng dẫn lập hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính	2	1.9	
6.1	Tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ sớm hơn thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật: <i>2 điểm</i>	2		
6.2	Tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ đúng thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật: <i>1 điểm</i>	1		

6.3	Có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật (<i>Trường hợp phản ánh, kiến nghị được cơ quan có thẩm quyền xác minh, kết luận là không đúng hoặc vu cáo thì không được tính vào đánh giá này</i>): 0 điểm	0		
Tổng cộng:		12	10.6	

HUYỆN ĐỨC CỜ

**Phiếu đánh giá Bộ phận một cửa các cấp và
các cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền giải quyết TTHC**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: BC-UBND ngày /3/2022 của UBND huyện)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Ghi chú
1	Thực hiện tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	2	1.8	
1.1	Bộ phận Một cửa của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận, xem xét, thẩm định, phê duyệt hoặc trình phê duyệt và trả kết quả đối với tối thiểu 20% số lượng TTHC theo danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận, xem xét, thẩm định, phê duyệt hoặc trình phê duyệt và trả kết quả đối với tối thiểu 50% số lượng TTHC theo danh mục tiếp nhận của cấp huyện; Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận, xem xét, thẩm định, phê duyệt hoặc trình phê duyệt và trả kết quả đối với 100% TTHC thuộc danh mục tiếp nhận của cấp xã: 2 điểm	2		
1.2	100% TTHC thuộc thẩm quyền được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp (trừ các TTHC quy định tại các Điểm a, b Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP): 1 điểm	1		
1.3	Dưới 100% TTHC thuộc thẩm quyền được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp (trừ các TTHC quy định tại các Điểm a, b Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP): 0 điểm	0		
2	Công khai thủ tục hành chính	2	1.9	

2.1	Được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng 2 hình thức sau: hình thức niêm yết (<i>tại Bộ phận Một cửa, nơi giải quyết TTHC</i>) và hình thức điện tử (<i>gồm các phương thức: trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh</i>): <i>2 điểm</i>	2		
2.2	Được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng hình thức niêm yết và thêm 01 (một) phương thức điện tử nêu tại điểm 2.1 mục này: <i>1 điểm</i>	1		
2.3	Không được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng 01 (một) hình thức (niêm yết hoặc điện tử) nêu tại điểm 2.1 mục này: <i>0 điểm</i>	0		
3	Tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân	2	1.9	
3.1	Không có phản ánh, kiến nghị hoặc 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài: <i>2 điểm</i>	2		
3.2	Tối thiểu từ 90% phản ánh, kiến nghị trở lên được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không xử lý kéo dài: <i>1 điểm</i>	1		
3.3	Dưới 90% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định hoặc có phản ánh, kiến nghị kéo dài: <i>0 điểm</i>	0		
4	Tiến độ và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền	2	1.6	
4.1	Tối thiểu 20% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được đưa vào triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30%; và không có hồ sơ trực tuyến nào không giải quyết hoặc giải quyết quá hạn: <i>2 điểm</i>	2		
4.2	Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 15% đến dưới 30%; và không có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn: <i>1 điểm</i>	1		

4.3	Không triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 hoặc tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt dưới 15%; hoặc có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc quá hạn: <i>0 điểm</i>	0		
Tổng cộng:		8	7.3	